TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định số: 28/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09/01/2026
V/v Công nhận thuận tình ly hôn

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ H

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Thư ký phiên họp: Ông Đinh Thế Mạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 679/2025/TLST-HN ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Huỳnh Đ, sinh năm 1982; Nơi thường trú: 360C/4A đường B, phường V, Thành phố H; Nơi cư trú: Unit 26, 27 W, M, N, A.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1980; Nơi thường trú: 91A/5 ấp S, xã N, Thành phố H; Nơi cư trú: 45 B, R, N, A.

(Ông Đ và bà C có đơn yêu vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 14 tháng 11 năm 2025 ông Nguyễn Huỳnh Đ trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Mỹ C kết hôn lần đầu tiên năm 2008, đã ly hôn, sau đó vì muốn cùng nhau chăm sóc con chung nên cho nhau cơ hội quay lại chung sống và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, Thành phố H cấp ngày 04/5/2023. Tuy nhiên, cuộc sống hiện tại của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, ông bà hòa giải nhiều lần nhưng không thành, hiện đang sống ly thân. Nay, ông và bà C xác định mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông và bà C có 02 người con chung là Nguyễn Huỳnh Thùy L, sinh ngày 23/12/2008 và Nguyễn Tiến P, sinh ngày 24/02/2016. Sau khi ly hôn, ông bà thỏa thuận ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và bà C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông và bà Nguyễn Thị Mỹ C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai ngày 14 tháng 11 năm 2025, bà Nguyễn Thị Mỹ C trình bày: Bà thống nhất với trình bày của ông Nguyễn Huỳnh Đ về quá trình sống chung, đăng ký kết hôn và phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Bà thuận tình ly hôn với ông Nguyễn Huỳnh Đ.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Huỳnh Đ có 02 người con chung là Nguyễn Huỳnh Thùy L, sinh ngày 23/12/2008 và Nguyễn Tiến P, sinh ngày 24/02/2016. Bà đồng ý giao các con chung cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng và không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Nguyễn Huỳnh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 14 tháng 11 năm 2025, 02 con Nguyễn Huỳnh Thùy L, sinh ngày 23/12/2008 và Nguyễn Tiến P, sinh ngày 24/02/2016 trình bày: Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn cho cha và mẹ thì 02 trẻ có nguyện vọng được ở với ba là ông Nguyễn Huỳnh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H tham gia phiên họp phát biểu: Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý việc dân sự đúng thẩm quyền, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ C. Về con chung: Giao ông Nguyễn Huỳnh Đ trực tiếp nuôi con Nguyễn Huỳnh Thùy L, sinh ngày 23/12/2008 và Nguyễn Tiến P, sinh ngày 24/02/2016. Ghi nhận ông Nguyễn Huỳnh Đ không yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ C cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thành phố H nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ C yêu cầu thuận tình ly hôn, ông Nguyễn Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ C đang cư trú tại nước ngoài nên căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 thì yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố H.

[2] Ông Nguyễn Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ C vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt ông Đ và bà C.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 57 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, Thành phố H cấp ngày 04/5/2023 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ C là hợp pháp. Ông Nguyễn Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ C hiện đang sống ly thân, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không có tình nghĩa vợ chồng làm cho hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông

Nguyễn Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ C thuận tình ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 3 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Huỳnh Đ và Nguyễn Thị Mỹ C.

[4] Về việc nuôi con: Ông Nguyễn Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ C có 02 người con chung là Nguyễn Huỳnh Thùy L, sinh ngày 23/12/2008 và Nguyễn Tiến P, sinh ngày 24/02/2016, ông và bà Nguyễn Thị Mỹ C thỏa thuận ông Nguyễn Huỳnh Đ sẽ là người trực tiếp nuôi 02 con chung sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận ông Nguyễn Huỳnh Đ không yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ C cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 35, Điều 149, Điều 361, Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Điều 35, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Ông Nguyễn Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ C thuận tình ly hôn.

2. Về việc nuôi con:

Giao ông Nguyễn Huỳnh Đ trực tiếp nuôi con Nguyễn Huỳnh Thùy L, sinh ngày 23/12/2008 và Nguyễn Tiến P, sinh ngày 24/02/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận ông Nguyễn Huỳnh Đ không yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ C cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Huỳnh Đ và Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0047285 ngày 08/12/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông Nguyễn Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ C đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố H;
- VKSND Thành phố H;
- VKSND Khu vực 1, TP. H;
- Phòng THADS Khu vực 1, TP. H
- UBND cấp Giấy chứng nhận kết hôn ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Nhật Minh

TAND KHU VỰC 1

WY3090126.TL.QDBA
8442

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND TP. H;
- VKSND TP. H;
- VKSND Khu vực 1, TP. H;
- UBND Phường 4, Quận 3;
- Phòng THADS Khu vực 1, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Nhật Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**